

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo **Chất lượng cao Marketing Số**, ngành Marketing, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, áp dụng từ khóa 64 (tuyển sinh năm 2022)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kết luận biên bản họp Hội đồng khoa học và Đào tạo, trường Đại học Kinh tế Quốc dân về Chương trình đào tạo Marketing Số, ngành Marketing họp ngày 07/7/2022 và kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo **Chất lượng cao Marketing Số**, ngành Marketing ngày 19/8/2022;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo **Chất lượng cao Marketing Số**, ngành Marketing họp ngày 31/8/2022;

Căn cứ vào đề xuất của Viện Đào tạo Tiên tiến **Chất lượng cao** và POHE về việc ban hành chương trình đào tạo **Chất lượng cao Marketing Số**, ngành Marketing, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ khóa 64 (tuyển sinh năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo **Chất lượng cao Marketing Số**, ngành Marketing, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ khóa 64 (tuyển sinh năm 2022):

(Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1885/QĐ-ĐHKTQD ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)*

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO <i>(LEVEL OF EDUCATION)</i>	ĐẠI HỌC <i>(UNDERGRADUATE)</i>
NGÀNH ĐÀO TẠO <i>(MAJOR)</i>	MARKETING <i>(MARKETING)</i>
CHUYÊN SÂU <i>(SPECIALITY)</i>	MARKETING SỐ <i>(DIGITAL MARKETING)</i>
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO <i>(CODE)</i>	7340115
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO <i>(TYPE OF EDUCATION)</i>	CHÍNH QUY <i>(FULL - TIME)</i>

1. MỤC TIÊU/ OBJECTIVES

Đào tạo cử nhân đại học Digital Marketing có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về Marketing trong môi trường truyền thống và môi trường số; tư duy độc lập; có năng lực tự học tập nâng cao kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.

Cử nhân Digital Marketing có năng lực phối hợp làm việc nhóm và độc lập; kỹ năng làm việc chuyên nghiệp; thành thạo phân tích và tổng hợp các nội dung chuyên môn; vận dụng kiến thức công nghệ thông tin ứng dụng trong Digital Marketing; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các công việc chuyên môn nghề nghiệp được đào tạo.

Cử nhân Digital Marketing có tinh thần cầu thị, chủ động, sáng tạo, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Cử nhân Digital Marketing có thể làm việc tại doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế, đa dạng lĩnh vực ngành nghề và quy mô; tại cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động truyền thông và kinh doanh trong môi trường Số; tại cơ sở nghiên cứu và trường đại học.

2. CHUẨN ĐẦU RA/ LEARNING OUTCOMES

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, Cử nhân Digital Marketing Chất lượng cao của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ có các năng lực sau đây:

PLO1 (KIẾN THỨC NỀN TẢNG)	PLO1.1	Hiểu biết căn bản về kinh tế và kinh doanh; các kiến thức nền tảng phục vụ nghiên cứu kinh tế và kinh doanh
	PLO1.2	Hiểu biết về các chức năng và hoạt động trong tổ chức/doanh nghiệp và có khả năng vận dụng các kiến thức này trong việc phát hiện, đánh giá các vấn đề marketing của doanh nghiệp/ tổ chức
	PLO1.3	Hiểu biết về marketing, khách hàng và có khả năng vận dụng trong tìm hiểu, giải quyết các vấn đề marketing và bán hàng của doanh nghiệp trong bối cảnh công nghệ 4.0
	PLO1.4	Hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông, công nghệ thu thập và xử lý dữ liệu trong bối cảnh 4.0 và có khả năng vận dụng trong hoạt động marketing và bán hàng của doanh nghiệp
	PLO1.5	Hiểu biết về marketing công nghệ số, các nền tảng làm marketing, các ứng dụng, kỹ thuật làm marketing trong bối cảnh công nghệ số và có khả năng vận dụng trong hoạt động marketing và quản trị hoạt động marketing của doanh nghiệp trong môi trường thực cũng như môi trường công nghệ số
PLO 2 (KIẾN THỨC MỚI TRONG NƯỚC VÀ TOÀN TRƯỜNG)	PLO2.1	Hiểu biết về môi trường kinh doanh và môi trường marketing (bao gồm cả môi trường thực và môi trường công nghệ số/ internet); ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường tới hoạt động marketing của tổ chức/doanh nghiệp và có khả năng vận dụng trong nghiên cứu đánh giá.
	PLO2.2	Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng chúng trong học tập, nghiên cứu vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh ngày nay; có nhận thức, hiểu biết

		về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lãnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
	PLO2.3	Hiểu biết về pháp luật và có khả năng vận dụng vào thực tiễn trong cuộc sống cũng như trong công việc.
PLO3 (KỸ NĂNG PHÂN TÍCH)	PLO3.1	Có kỹ năng căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông; các kỹ thuật áp dụng trong thu thập, phân tích dữ liệu; một số kỹ thuật làm marketing trong môi trường công nghệ số và có khả năng vận dụng các kỹ thuật này trong nghiên cứu, phân tích các vấn đề marketing, thực hành marketing và quản trị hoạt động marketing trong bối cảnh công nghệ 4.0
PLO4 (TÍCH HỢP)	PLO4.1	Có khả năng tích hợp kiến thức và kỹ năng để phân tích hiện tượng; phát hiện và tìm hiểu nguyên nhân của các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing của tổ chức trong môi trường thực và môi trường công nghệ số
PLO5 (KỸ NĂNG GIAO TIẾP)	PLO5.1	Có kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong giao tiếp với cá nhân và tổ chức có liên quan thông qua giao tiếp trực tiếp và gián tiếp bằng văn bản, thiết bị (internet, điện thoại...); có khả năng thuyết trình và trao đổi về các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Digital Marketing bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
PLO6 (KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM)	PLO6.1	Có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, vận dụng kỹ năng làm việc trong một thế giới năng động và đa dạng như: kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng kết nối với người khác, kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác, hỗ trợ và chia sẻ thông tin để cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của tổ chức.
PLO7 (KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ)	PLO7.1	Có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề marketing trong những tình huống cụ thể (trong môi trường thực và môi trường công nghệ số) đưa ra giải pháp cho các sự việc/vấn đề phát sinh.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA/ *REQUIRED TOTAL CREDITS*

Gồm 123 tín chỉ, không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ *APPLICANTS FOR ENROLLMENT*

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định tuyển chọn vào Chương trình Chất lượng cao;

Chuẩn đầu vào: đối tượng tuyển sinh của Chương trình phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương; đã trúng tuyển và nhập học trở thành sinh viên chính quy của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, đạt yêu cầu về các tiêu chuẩn đánh giá năng lực để được chọn vào Chương trình Cử nhân Digital Marketing chất lượng cao.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ *STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS*

Thời gian thiết kế của chương trình đào tạo là 4 năm.

Điều kiện tốt nghiệp theo quy định của trường Đại học Kinh tế Quốc dân và quy định riêng áp dụng cho sinh viên chương trình Chất lượng cao: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và học phần tự chọn với tổng số 123 tín chỉ; phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng. Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ/ *ASSESSMENT METHODS*

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ; quy đổi như sau:

5.1. Các mức điểm đạt

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5

5.2. Các mức điểm không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0
2	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Khối lượng kiến thức toàn khoá là 123 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và các lớp kỹ năng mềm, được phân bổ như sau:

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	23	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc 4 HP
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn 4 HP từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	76	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	27	Khoa tự xây dựng
2.2.1. Các học phần bắt buộc	18	Khoa tự xây dựng
2.2.2. Các học phần tự chọn	9	SV tự chọn 3 học phần
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	
2.4. Thực tập	16	
2.4.1 Thực tập công cụ Digital	3	

2.4.2 Đề án chuyên ngành	3	
2.4.3 Chuyên đề tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	123	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				47		17	14	14	8	0	0	0	0
1.1. Các học phần chung				23		8	8	11	2	0	0	0	0
1	1	LLNL1105	Triết học Mác - Lê Nin <i>The Marxist - Leninist philosophy</i>	3	Tiếng Việt	3							
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị <i>Political Economics</i>	2	Tiếng Việt		2						
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Science socialism</i>	2	Tiếng Việt			2					
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of the Vietnamese Communist Party</i>	2	Tiếng Việt				2				
5	5	LLDL1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	Tiếng Việt			2					
6	6	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	Tiếng Anh (1,2,3) <i>English</i>	12		4	8						
		GDTC	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	X		x	x	x	X				
		QPCT1101 QPCT1102	Giáo dục quốc phòng / <i>Military Education</i> Công tác quốc phòng an	x	Tiếng Việt			x					

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester														
						1	2	3	4	5	6	7	8							
		QPDL1103	ninh/ <i>Introduction to the National Defense</i> Quân sự chung/ <i>General Military Education</i>																	
		QPDL1104	Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam/ <i>Vietnam Communist Party's Direction on the National Defense</i>																	
		QPDL1105	Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng AK/ <i>Stragegy and Technique of Shooting AK</i>																	
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12	9	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9
7	1	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế <i>Mathematics for Economics</i>	3	Tiếng Việt	3														
8	2	LUCS1129	Pháp luật đại cương <i>Fundamental Laws</i>	3	Tiếng Việt		3													
9	3	KHMI1101E	Kinh tế vi mô 1 <i>Microeconomics 1</i>	3	Tiếng Anh	3														
10	4	KHMA1101E	Kinh tế vĩ mô 1 <i>Macroeconomics 1</i>	3	Tiếng Anh	3														
1.3. Kiến thức cơ sở ngành				12		0	0	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	1	KTKE1101	Nguyên lý kế toán <i>Accounting Principles</i>	3	Tiếng Việt				3											
12	2	TKKD1129	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh <i>Statistics for Economic</i>	3	Tiếng Việt		3													

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
			and Business											
13	3	NHTC301	Tài chính kinh doanh Business finance	3	Tiếng Việt				3					
14	4	CNTT1116	Nhập môn công nghệ thông tin Introduction to Information Technology	3	Tiếng Việt			3						
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				76		0	6	3	9	1 5	1 8	1 5	10	
2.1. Các học phần của ngành				15		0	6	3	6	0	0	3	0	
15	1	QTTH1102E	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	3	Tiếng Anh		3							
16	2	MKMA1104	Marketing căn bản Principles of Marketing	3	Tiếng Việt		3							
17	3	MKMA1110	Nghiên cứu marketing Marketing research	3	Tiếng Việt				3					
18	4	MKMA1101	Hành vi người tiêu dùng Consumer Behavior	3	Tiếng Việt			3						
19	5	MKMA1110E	Quản trị marketing Marketing Management	3	Tiếng Anh							3		
2.2. Kiến thức ngành				27		0	0	6	3	3	9	9	0	
2.2.1. Các học phần bắt buộc				18		0	0	3	3	3	6	3	0	
20	1	MKBH1120E	Nhập môn Digital Marketing Introduction to Digital Marketing	3	Tiếng Anh				3					
21	2	MKMA1164E	Quản trị sản phẩm Product Management	3	Tiếng Anh						3			
22	3	MKDG1120	Quản trị giá Price Management	3	Tiếng Việt							3		
23	4	MKBH1108	Quản trị kênh phân phối Distribution management	3	Tiếng Việt				3					
24	5	CNTT1128	Cơ sở lập trình	3	Tiếng Việt			3						

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
			<i>Principle of programming</i>											
25	6	MKTT1102E	Truyền thông Marketing Tích hợp <i>Integrated Marketing Communications</i>	3	Tiếng Anh							3		
2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành (SV tự chọn 03 học phần trong tổ hợp sau)				9				3			3	6		
26- 28	1	MKMA1107E	Marketing dịch vụ <i>Services marketing</i>	3	Tiếng Anh								3	
	2	CNTT1149	Công nghệ đa phương tiện <i>Multimedia Technologies</i>	3	Tiếng Việt			3						
	3	MKBH1112	Marketing tới khách hàng tổ chức <i>B2B Marketing</i>	3	Tiếng Việt							3		
	4	MKTT1109	Quan hệ Công chúng <i>Public Relations</i>	3	Tiếng Anh								3	
	5	MKBH1109	Quản trị Quan hệ Khách hàng <i>Customer Relationship Management</i>	3	Tiếng Việt								3	
	6	MKTT1114	Quản trị thương hiệu <i>Brand management</i>	3	Tiếng Việt							3		
	7	MKMA1112E	Tiếng Anh ngành Marketing English for Marketing	3	Tiếng Anh					3				
2.3. Kiến thức chuyên sâu				18		0	0	0	3	6	6	0	0	
29	1	MKBH1122	Phân tích dữ liệu Digital Marketing <i>Digital Marketing Analytis</i>	3	Tiếng Việt					3				
30	2	MKBH1123	Xây dựng và quản lý	3	Tiếng Việt				3					

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
			website marketing <i>Website marketing</i>											
31	3	MKBH1124	Marketing trên mạng xã hội <i>Social media marketing</i>	3	Tiếng Việt								3	
32	4	MKBH1121	Kỹ năng bán hàng và Quản trị bán hàng trong bối cảnh công nghệ số <i>Digital Selling Skills & Sale Management</i>	3	Tiếng Việt							3		
33	5	MKBH1125	Marketing Nội dung số <i>Digital content marketing</i>	3	Tiếng Việt								3	
34	6	MKBH1129	Chiến lược và kế hoạch Digital Marketing <i>Digital Marketing strategy and planning</i>	3	Tiếng Việt									3
2.4. Thực tập và khoá luận tốt nghiệp				16		0	0	0	0	0	3	3	10	
35	1	MKBH1126/ MKBH1126E	Thực tập doanh nghiệp về công cụ Digital Marketing <i>Internship of Digital marketing tools</i>	3	Tiếng Anh/Tiếng Việt								3	
36	2	MKBH1127/ MKBH1127E	Đề án chuyên ngành Digital Marketing <i>Essay on Digital marketing</i>	3	Tiếng Anh/Tiếng Việt									3
37	3	MKBH1128/ MKBH1128E	Khóa luận tốt nghiệp Digital Marketing <i>Final Thesis Project of Digital marketing</i>	10	Tiếng Anh/Tiếng Việt									10
Tổng số TC toàn khóa				123										

Sinh viên Marketing nói chung và Digital marketing nói riêng được khuyến khích tham gia các hoạt động ngoại khóa, tích lũy điểm rèn luyện về năng khiếu và sở thích; ví dụ: khiêu vũ, ca nhạc, thể thao năng khiếu, v.v...

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/ INSTRUCTION

CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè học chuyên gia) theo học chế tín chỉ.

Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

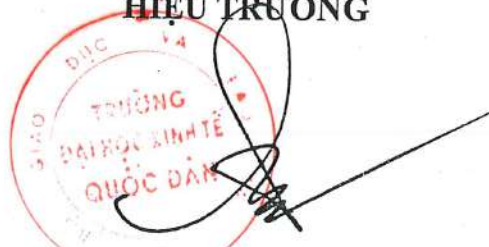
Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Vũ Huy Thông

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Phạm Hồng Chương